

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~556~~ 556/UBND-TH
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 18,
HĐND Thành phố khoá XV

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở ngành liên quan kiểm tra, giải quyết.

UBND Thành phố kính gửi Thường trực HĐND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời 15 ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân Thành phố khoá XV (báo cáo kèm theo)./. *B*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH(Lhg).

16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Ngọc Anh



BÁO CÁO
TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 18
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XV

(Kèm theo công văn số ~~5756~~ /UBND-TH, ngày ~~10~~ /12/2020 của UBND TP)

Thực hiện công văn số 431/HĐND-VP ngày 04/12/2020, đề nghị trả lời 15 câu kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố trân trọng báo cáo như sau.

1. Vấn đề cơ chế, chính sách

Câu 1. Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào hoạt động các hạng mục công trình từ năm 2012. Tuy nhiên, đến nay Khu công nghiệp vẫn chưa hoạt động và phát triển. Đề nghị UBND Thành phố có giải pháp để khu công nghiệp hoạt động và phát triển (cử tri huyện Phú Xuyên).

Trả lời:

KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng là Công ty CP Đầu tư và Phát triển N&G. Diện tích 76,92 ha (trong đó diện tích đất công nghiệp là 48,8 ha), tập trung thu hút đầu tư vào các nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực: Cơ khí chế tạo, dệt may, da – giấy, điện tử - tin học, sản xuất và lắp ráp ô tô ... các ngành nghề sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghệ cao.

Hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp cơ bản đã hoàn thiện, cho tới nay, Chủ đầu tư đã thực hiện kêu gọi xúc tiến đầu tư thu hút doanh nghiệp thứ phát vào sản xuất kinh doanh. Thời gian qua đã có một số doanh nghiệp của Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản,... khảo sát để xem xét đầu tư. Tuy nhiên đến nay chưa có phương án cụ thể để quyết định đầu tư vào khu công nghiệp.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến khó khăn trong thu hút đầu tư vào khu công nghiệp là do giá thuê đất có hạ tầng cao (khoảng 150USD/m²), cao gấp 2 đến 3 lần so với địa bàn các tỉnh lân cận (tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình,...). Giá thuê hạ tầng cao là do chi phí giải phóng mặt bằng cao (850.000đồng/m²) và giá xây dựng hạ tầng cao do cốt san nền cao (5 m).

Hiện nay, Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đang đề nghị được điều chỉnh thay đổi chức năng mục đích sử dụng đất công nghiệp tại giai đoạn 1 sang đất đô thị, dịch vụ, thương mại dịch vụ (chuyển đổi mô hình từ Khu công nghiệp hỗ trợ thành khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ).

Câu 2. Đề nghị Thành phố xem xét, sửa đổi nội dung các điểm a, b Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tạo điều kiện cho các hộ gia đình có đất nông nghiệp lớn hơn 300m² (lớn hơn hạn mức công nhận đất ở) được chuyển đổi sang đất ở mà không phải thực hiện hình thức đấu giá hoặc thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã (*cử tri huyện Đan Phượng*).

Trả lời:

Nội dung kiến nghị này đã được UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố, cụ thể như sau: “Trường hợp khu đất nông nghiệp được giao (gồm thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng và các thửa đất nông nghiệp liền kề, thuộc các trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này) có quy mô diện tích đất lớn hơn hạn mức công nhận đất ở do UBND Thành phố quy định (theo thẩm quyền được giao tại Điểm a, Khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013), nằm xen kẹt trong khu dân cư, không còn phù hợp cho việc sản xuất nông nghiệp, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đề đề xuất phương án sử dụng đất, báo cáo UBND Thành phố xử lý theo quy định”.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng khu đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư, có diện tích lớn hơn 300 m² (lớn hơn hạn mức công nhận đất ở), không còn phù hợp cho sản xuất nông nghiệp, hiện nay phù hợp với quy hoạch đất ở, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, khiếu kiện thì UBND huyện tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Thành phố xem xét, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch. Sau khi có văn bản chấp thuận của UBND Thành phố, thì UBND huyện chỉ đạo, thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Câu 3. Đề nghị Thành phố sớm điều chỉnh lại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 đối với 02 lĩnh vực:

(1) Lĩnh vực quản lý đường bộ: đối với các công trình đường giao thông rộng trên 16m nếu các quận, huyện có kinh phí và có văn bản đề nghị thì giao quận, huyện làm chủ đầu tư và triển khai theo quy định hiện hành, đảm bảo tính kịp thời trong việc đầu tư xây dựng, cũng như công tác duy tu, duy trì và quản lý sau đầu tư (*cử tri huyện: Thường Tín, Gia Lâm*).

(2) Lĩnh vực quản lý chiếu sáng công cộng; công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; thoát nước đô thị và xử lý nước thải (hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các ngõ, ngách trên địa bàn Thành phố). Đề nghị Thành phố Thành phố phân cấp cho các quận, huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và chủ động, kịp thời trong việc quản lý, bảo trì, duy tu, xử lý úng ngập, nạo vét hệ thống thoát nước, chiếu sáng... (ví dụ như huyện Gia Lâm có 22 xã, thị trấn, trong đó 02 thị trấn

hiện do Thành phố quản lý sau đầu tư các lĩnh vực trên đã gây nhiều khó khăn, bất cập trong công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì (cử tri: quận Hai Bà Trưng, huyện Gia Lâm).

Trả lời:

1. Liên quan lĩnh vực duy tu, bảo dưỡng đường giao thông:

Tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm đầu tư và quản lý sau đầu tư của Thành phố và các quận, huyện đối với hệ thống đường giao thông trên địa bàn Thành phố.

Ngày 03/5/2018, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó giao UBND cấp quận, huyện thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp hiện hành. Hiện nay việc đề xuất đầu tư “Đối với các công trình đường giao thông rộng trên 16m” và đề xuất “quản lý sau đầu tư” có các huyện (Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín); đây là các huyện có đủ nguồn lực để thực hiện dự án và quản lý sau đầu tư. Tuy nhiên đối với các quận, huyện khác chưa có đủ điều kiện về nguồn lực sẽ rất khó khăn cho công tác đầu tư cũng như quản lý sau đầu tư.

Trước mắt Thành phố yêu cầu các quận huyện thực hiện theo Quyết định số 09/2018 QĐUB ngày 03/5/2018 của UBND Thành phố. Đối với một số quận, huyện có nguồn lực đủ khả năng cân đối ngân sách địa phương để đầu tư các công trình đường giao thông rộng trên 16m, đề nghị các địa phương chủ động báo cáo UBND Thành phố để được chấp thuận cho từng công trình cụ thể.

2. Liên quan lĩnh vực duy tu, hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cắt tỉa cây xanh:

Theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, nội dung phân cấp đối với các lĩnh vực cử tri quan tâm như sau:

a. Lĩnh vực quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải:

* Quản lý thoát nước đô thị:

Cấp Thành phố: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố, Hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục Thành phố phê duyệt. Quản lý, duy tu, duy trì: Toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn 12 quận, các thị trấn thuộc các huyện, các phường thuộc thị xã Sơn Tây; Thoát nước gắn với các khu vực, các đường (bao gồm cả đường trong khu đô thị do chủ đầu tư bàn giao về Thành phố) do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây. Quản lý, duy tu, duy trì và quản lý môi trường nước (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ; quản lý chất lượng nước hồ) đối với các hồ thoát nước, hồ điều hòa có giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh

quan môi trường trên địa bàn 12 quận (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý) và quản lý điều tiết mực nước hồ theo danh mục hồ nước Thành phố phê duyệt. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi giấy phép đấu nối xả thải nước; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hồ xả thải nước trực tiếp vào công trình thoát nước đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư.

Cấp huyện: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: Hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; Hệ thống thoát nước còn lại, trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư. Quản lý sau đầu tư: Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, duy trì: hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại Khoản 1 Điều này. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi giấy phép đấu nối xả thải nước; giám sát việc xả thải nước vào công trình thoát nước đô thị do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

* Xử lý nước thải: Thành phố thống nhất quản lý hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, gồm: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố; Quản lý, vận hành, duy tu, duy trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư; Quản lý các nội dung khác có liên quan: Quy định chung việc quản lý, sử dụng nước thải sau xử lý trên địa bàn Thành phố, Quản lý, kiểm tra giám sát việc sử dụng nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt do Thành phố quản lý.

b. Về quản lý chiếu sáng công cộng:

Cấp Thành phố: Đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư; Đầu tư xây dựng bổ sung hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý sau đầu tư; Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn 12 quận, các thị trấn thuộc các huyện, các phường thuộc thị xã Sơn Tây; Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng lễ hội trên các tuyến đường, các khu vực do Thành phố quản lý chiếu sáng công cộng sau đầu tư.

Cấp huyện: Đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư; Đầu tư xây dựng bổ sung, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp huyện quản lý sau đầu tư. Quản lý sau đầu tư: Các huyện và thị xã Sơn Tây: quản lý, duy tu, bảo trì và cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại Khoản 1 Điều này. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng lễ

hội trên các tuyến đường, các khu vực do các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý chiếu sáng công cộng sau đầu tư.

Ngày 11/9/2020, UBND Thành phố có Thông báo số 970/TB-UBND về Kết luận của tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016; trong đó: *“Lĩnh vực thoát nước, chiếu sáng ngõ xóm: cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu điều chỉnh theo hướng phân cấp cho các quận (có khả năng cân đối ngân sách) đầu tư, sau đó bàn giao cho Thành phố quản lý để đảm bảo tính liên thông, kết nối. Các lĩnh vực còn lại sẽ được xem xét cụ thể dựa trên cơ sở kết quả tổng kết, đánh giá, phân tích kỹ những mặt được, những mặt hạn chế, vướng mắc của Quyết định 41/2016/QĐ-UBND”*.

c. Về quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ:

Cấp Thành phố: Đầu tư xây dựng mới công viên (bao gồm cả hồ nước trong công viên) và vườn hoa lớn, quan trọng của Thành phố theo quy hoạch và theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư. Quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên lớn, quan trọng (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ): Thủ Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Hòa Bình, Tuổi trẻ và các công viên lớn, quan trọng khác (bao gồm cả các công viên được đầu tư theo quy hoạch) theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các vườn hoa lớn, quan trọng trên địa bàn 12 quận, các thị trấn thuộc các huyện, các phường thuộc thị xã Sơn Tây cần đảm bảo đồng bộ mỹ quan đô thị Thủ đô theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát, cây xanh trang trí, thảm cỏ: trên địa bàn 12 quận, các thị trấn thuộc các huyện, các phường thuộc thị xã Sơn Tây; trên các đường: cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các huyện, thị xã Sơn Tây để đảm bảo đồng bộ mỹ quan đô thị Thủ đô. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; quảng trường và trên các tuyến đường do Thành phố quản lý cây xanh sau đầu tư trên địa bàn Thành phố trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định.

Cấp huyện: Đầu tư xây dựng mới công viên (gồm cả hồ nước trong công viên), vườn hoa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố đầu tư tại Khoản 1 Điều này; Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư; Quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa Thành phố quản lý sau đầu tư tại Khoản 1 Điều này; Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn, trừ cây xanh, thảm cỏ do Thành phố quản lý sau đầu tư tại Khoản 1 Điều này. Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại trên địa

bàn, trừ phần cây xanh do Thành phố cấp phép chặt hạ, dịch chuyển tại Khoản 1 Điều này trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải có giấy phép theo quy định.

Theo quy định trên, Thành phố đã phân cấp cho các quận huyện thực hiện việc đầu tư quản lý sau đầu tư đối với lĩnh vực thoát nước, chiếu sáng, cắt tỉa cây xanh trên địa bàn. Việc phân cấp đầu tư trên phù hợp với phân cấp nguồn vốn.

Câu 4. Thực hiện Quyết định số: 490/QĐ-TTg, số 1048/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3629/QĐ-UBND của UBND Thành phố về chương trình mỗi xã một sản phẩm (Ocop); các quận, huyện, thị xã đã tích cực triển khai thực hiện; đến nay, có nhiều sản phẩm đã được Thành phố công nhận đạt tiêu chuẩn 4 sao, 5 sao. Tuy nhiên, việc quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm Ocop gặp nhiều khó khăn. Đề nghị UBND Thành phố đầu tư các Trung tâm thương mại, siêu thị để giới thiệu, bày bán các sản phẩm, đảm bảo thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ cho người dân. (Cử tri huyện Gia Lâm)

Trả lời:

a. Về công tác đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại (bao gồm các siêu thị, trung tâm thương mại):

- Việc đầu tư xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn không có chính sách sử dụng vốn từ nguồn ngân sách mà thực hiện kêu gọi xã hội hóa đầu tư, xây dựng. UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã lập danh mục các dự án, tham mưu UBND Thành phố đưa vào kêu gọi đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư hàng năm; Đồng thời, xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án lĩnh vực thương mại (bao gồm các dự án siêu thị, trung tâm thương mại) sử dụng vốn ngoài ngân sách theo đề xuất của các nhà đầu tư.

- Thành phố đã giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố xây dựng Đề án “Quản lý đầu tư, cải tạo phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” với mục tiêu phát triển đồng bộ mạng lưới chợ trên địa bàn với quy mô, cơ cấu, tính chất và công năng phù hợp với nhu cầu lưu thông hàng hóa và phù hợp với thị trường từng địa phương. Khi đề án được phê duyệt, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố sẽ phát triển thêm 121 chợ (bao gồm 06 chợ đầu mối, trong đó có 01 chợ đầu mối tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm với quy mô 155ha).

Khi các dự án thương mại đi vào hoạt động sẽ từng bước hoàn thiện hạ tầng thương mại trên địa bàn Thành phố nói chung, trên địa bàn huyện Gia Lâm nói riêng.

b. Về việc quảng bá, giới thiệu, bày bán các sản phẩm Ocop:

Thực hiện nhiệm vụ UBND Thành phố giao về hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp & PTNT và các Sở,

ngành Thành phố thường xuyên tổ chức các hoạt động, hội nghị giao thương, chương trình hội chợ, triển lãm, tuần hàng nông sản, sự kiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP..., trong đó đều mời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tại Hà Nội tham gia quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng biết, ưu tiên lựa chọn; tại các sự kiện đều mời các doanh nghiệp thương mại, phân phối tham gia để tìm hiểu nguồn hàng, kết nối tiêu thụ vào kênh phân phối, chế biến, xuất khẩu, góp phần hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm được sản xuất trên địa bàn Thành phố.

Trong năm 2020, Sở Công Thương cung cấp danh mục 301 sản phẩm OCOP được phê duyệt kết quả phân hạng (*trong đó có 15 sản phẩm của huyện Gia Lâm*), gửi các doanh nghiệp, siêu thị, chuỗi thực phẩm để tăng cường kết nối sản phẩm, đưa vào các điểm bán OCOP của hệ thống siêu thị, kết quả: sản phẩm rau củ của HTX Văn Đức đã đưa vào hệ thống siêu thị MM Mega Market.

Để sản phẩm OCOP huyện Gia Lâm đẩy mạnh đưa vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trong thời gian tới, đề nghị Huyện quan tâm, tiếp tục triển khai các nội dung:

- Đẩy mạnh xây dựng sản phẩm OCOP từ các sản phẩm có thế mạnh của địa phương để Sở Công Thương cùng các sở, ngành Thành phố hỗ trợ quảng bá, kết nối sản phẩm.

- Phối hợp thường xuyên thông tin, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất của địa phương tham gia các hoạt động giao thương do các sở, ngành thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố tổ chức trong năm (*Hội nghị giao thương, chương trình hội chợ, triển lãm, tuần hàng nông sản, sự kiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP...*)

Câu 5. Đề nghị Thành phố quan tâm hỗ trợ, đầu tư kinh phí cho các địa phương thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao (giai đoạn 2). (cử tri huyện Phúc Thọ)

Trả lời

Ngày 26/4/2016, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 02-CTr/TU về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020; theo đó UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 về việc thực hiện Chương trình 02 của Thành ủy với tổng kinh phí dự kiến đầu tư cho khu vực nông thôn giai đoạn 2016-2020 là 72.092 tỷ đồng.

Kết quả đến nay có 355/382 xã, chiếm 92,9% được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 13 xã đã được UBND Thành phố công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Huyện Phúc Thọ đã có 22/22 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Sau khi sát nhập, huyện Phúc Thọ hiện có 20 xã đều đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong những năm vừa qua, Thành phố luôn quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, tạo điều kiện phát

triển ngành nông nghiệp trên địa bàn các huyện nông thôn ngoại thành, trong đó có huyện Phúc Thọ. Từ năm 2016 đến hết quý III/2020, UBND Thành phố đã hỗ trợ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện Phúc Thọ là 964.745 triệu đồng (hỗ trợ trực tiếp 295.688 triệu đồng, lồng ghép 669.057 triệu đồng).

Ngoài ra quận Bắc Từ Liêm cũng đã hỗ trợ huyện Phúc Thọ với kinh phí 5.000 triệu đồng để xây dựng nhà văn hóa thôn Phú Châu xã Xuân Phú và nhà hội hợp Cụm 2, xã Phụng Thượng.

Trong thời gian tới, căn cứ Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, nguyên tắc hỗ trợ và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố, Văn phòng điều phối nông thôn mới Thành phố sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố xem xét, hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu để từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn các huyện, thị xã, trong đó có huyện Phúc Thọ.

Trong điều kiện nhu cầu đầu tư lớn, nguồn lực đầu tư hạn chế, đề nghị UBND huyện Phúc Thọ rà soát, xây dựng lộ trình đầu tư các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới nâng cao phù hợp với khả năng huy động nguồn lực; ngoài phần hỗ trợ của ngân sách Thành phố, cần chủ động bố trí ngân sách của huyện, ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Vấn đề quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị

Câu 6. Đề nghị Thành phố xem xét, đẩy nhanh tiến độ đặt tên đường phố đối với các tuyến đường đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng, nhất là những tuyến đường liên xã do UBND cấp Huyện quản lý (cử tri huyện Gia Lâm).

Trả lời: Tính đến hết năm 2019, trên địa bàn huyện Gia Lâm đã có 30 tuyến đường, phố được đặt tên theo quy định.

Căn cứ Điều 1 và Điều 4 quy chế ban hành kèm theo Nghị định 91/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ quy định thì việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trong TP, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị và được sử dụng ổn định.

Như vậy hiện nay, chỉ các tuyến đường, phố thuộc khu vực **đô thị, thị trấn, thị xã trên địa bàn Thành phố đã được xây dựng theo quy hoạch đô thị** mới xem xét đặt tên. Các tuyến đường thuộc khu vực nông thôn các xã trên địa bàn huyện Gia Lâm nói riêng và các xã, thôn trên địa bàn thành phố nói chung không được quy định tại Nghị định này thì chưa được xem xét đặt tên.

Câu 7. Đề nghị Thành phố sớm triển khai lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an ninh, an toàn giao thông trên địa bàn quận, huyện, cụ thể: (1) lắp đặt bổ sung hệ thống đèn chiếu sáng trong các ngõ, ngách, khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình; (2) lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trên địa bàn quận Tây Hồ, trong đó có khu vực nhánh C - dự án Văn Cao - Hồ Tây; (3) đầu tư lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đoạn đường BOT Quốc lộ 2, địa phận huyện Sóc Sơn; (4) lắp hệ thống điện chiếu sáng

đọc Quốc lộ 21 đi qua địa bàn xã Sơn Đông, Cổ Đông thị xã Sơn Tây (cử tri: các quận: Ba Đình, Tây Hồ và các huyện Sóc Sơn, thị xã Sơn Tây).

Trả lời:

(1). Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trong các ngõ, ngách, khu dân cư trên địa bàn quận Ba Đình:

* Hệ thống chiếu sáng ngõ xóm trên địa bàn Quận Ba Đình được lắp đặt trước năm 2000 và được đầu tư lắp đặt bổ sung trong quá trình quản lý duy tu, duy trì trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2016. Các tuyến ngõ, xóm có chiều rộng trên 2m đã cơ bản được lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng. Số lượng đèn chiếu sáng tại các tuyến ngõ, xóm trên địa bàn quận bao gồm: 4254 bộ, trên tổng số 118.600 m chiều dài các tuyến ngõ, xóm. Hiện nay, đa số các tuyến ngõ xóm chưa được lắp đèn chiếu sáng công cộng có chiều rộng <2m, các hộ dân khi xây nhà làm ban-công ra phần khoảng không trong ngõ dẫn đến việc khó khăn trong công tác thi công lắp đặt đèn chiếu sáng do bị hạn chế về cao độ lắp đèn (chiều cao <3,5m), các đường dây cáp điện, thông tin đi nổi có mật độ dày tiềm ẩn nguy cơ chập, cháy không đảm bảo an toàn khi treo dây cáp điện cấp nguồn chiếu sáng,... Tuy nhiên, việc đầu tư lắp đặt bổ sung đèn chiếu sáng trong các ngõ, ngách, khu dân cư theo đề nghị của cử tri là cần thiết nên cần được rà soát, lập phương án thực hiện đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

* Theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội, việc đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố. UBND Thành phố sẽ xem xét, chấp thuận về chủ trương thực hiện và giao Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng đề xuất thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn 2021 - 2025.

Trong trường hợp UBND quận Ba Đình có thể cân đối, bố trí kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại khu vực ngõ xóm (không đề xuất Thành phố hoàn trả kinh phí thực hiện) UBND Thành phố sẽ giao các cơ quan chuyên ngành (Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng) hướng dẫn, thẩm định về nguồn vốn, giải pháp kỹ thuật để tổ chức thực hiện và tiếp nhận quản lý sau đầu tư.

(2). Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn quận Tây Hồ, trong đó có khu vực nhánh C - dự án Văn Cao - Hồ Tây:

Vị trí nhánh C thuộc dự án Xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội làm Chủ đầu tư tổ chức thực hiện. Hiện nay dự án đang trong quá trình hoàn thiện sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng tại khu vực nút giao từ phía đường Văn Cao kết nối ra đường ven Hồ Tây (đường Trích Sài và Nguyễn Đình Thi, quận Tây Hồ). Đây là dự án đường giao thông kết hợp đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi kèm bao gồm các hạng mục: Chiếu sáng, cây xanh, thoát nước. Dự kiến công trình được hoàn thành trong tháng 12/2020, trong đó có hạng mục chiếu sáng công cộng tại khu vực nhánh C - dự án Văn Cao - Hồ Tây.

(3) Đầu tư lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đoạn đường BOT quốc lộ 2, địa phận Sóc Sơn:

Để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự trên tuyến đường BOT quốc lộ 2, địa phận Sóc Sơn việc lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại tuyến đường nêu trên là cần thiết, Thành phố đã rà soát đưa vào danh mục các dự án phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội trong Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 11/12/2013 về Phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội (giai đoạn 2016 – 2020). Hiện đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

(4) Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dọc QL21 đi qua địa bàn xã Sơn Đông, Cò Đông thị xã Sơn Tây

Để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự trên tuyến đường BOT quốc lộ 2, địa phận Sóc Sơn việc lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại tuyến đường nêu trên là cần thiết. Hiện nay, Sở Xây dựng Hà Nội đang khảo sát, nghiên cứu đề xuất bổ sung, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng tại tuyến đường nêu trên bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, thực hiện trong năm 2021.

Câu 8. Đề nghị Thành phố quan tâm cho phép triển khai thí điểm kè bờ sông Hồng, đoạn qua 04 quận (Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm và Hai Bà Trưng) để chống lấn chiếm, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, khu vui chơi cho người dân và phát triển du lịch (cử tri quận Hoàn Kiếm).

Trả lời:

Tuyến bờ sông Hồng đoạn qua 04 quận Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm và Hai Bà Trưng trong những năm qua đã được đầu tư một số tuyến kè chống sạt lở bờ sông để bảo vệ cho nhân dân trong khu vực và chống sạt lở bờ sông. Tuy nhiên, chưa đầu tư tổng thể toàn tuyến.

Thực hiện Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực lập án điều chỉnh Quy hoạch Phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó một trong các giải pháp tổ chức thực hiện để đảm bảo an toàn bờ sông Hồng, tạo cảnh quan đô thị. Quy hoạch đã lập xong và báo cáo UBND Thành phố. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/7/2017, Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019 không còn “Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của tuyến sông có đề”, mà nội dung này chuyển thành “Phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề” được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, do vậy Quy hoạch Phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đề chưa được phê duyệt. Sau khi “Phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề” được tích hợp vào Quy hoạch Thành phố khi đó sẽ triển khai thực hiện các giải pháp trong “Phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề”.

Câu 9. Đề nghị Thành phố rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả việc sử dụng phương tiện vận chuyển giao thông công cộng để có giải pháp phù hợp, hiệu quả giảm ùn, tắc giao thông trên địa bàn Thành phố; cần nghiên cứu ưu tiên vận chuyển hành khách bằng các loại hình, phương tiện giao thông công cộng, hạn chế phương tiện cá nhân (cử tri quận Hai Bà Trưng).

Trả lời:

I. Một số kết quả đạt được trong thời gian qua:

Trong hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố hiện nay, xe buýt vẫn là loại hình chủ yếu chiếm tỷ trọng lớn. VTHKCC bằng xe buýt trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả đáng chú ý như sau:

- **Mạng lưới xe buýt ngày càng được mở rộng làm tăng khả năng tiếp cận của người dân:** mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố gồm 126 tuyến (tăng 27,3%) so với năm 2016), Mức độ bao phủ của mạng lưới tuyến buýt đạt 30/30 quận, huyện, thị xã đạt 100% (tăng 15,4% so với năm 2016), tương ứng với 453/579 xã phường đạt 78,2% (tăng 34,8% với năm 2016), nhiều xã ở khu vực ngoại thành, xa trung tâm Thành phố hiện đã có xe buýt phục vụ. Góp phần đáp ứng tỉ lệ VTHKCC tăng qua các năm: cụ thể 13,51 % (năm 2016), 13,78 % (năm 2017), 14,45 % (năm 2018) và 17,03 % (năm 2019)

- **Chất lượng dịch vụ của xe buýt ngày một được nâng lên nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân và thu hút thêm hành khách sử dụng dịch vụ:**

+ Phương tiện xe buýt thường xuyên được đầu tư đổi mới, đã đưa vào sử dụng các phương tiện sử dụng năng lượng sạch (CNG) góp phần giảm ô nhiễm môi trường: Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến nay đã thực hiện đầu tư, thay mới 1.200 xe; đưa vào hoạt động 102 xe buýt CNG, tuổi bình quân phương tiện hiện nay đạt dưới 3,6 năm.

+ Hạ tầng xe buýt thường xuyên được đầu tư, duy tu, duy trì, bổ sung thông tin để phục vụ tốt cho việc đi lại bằng xe buýt của người dân: hàng năm đã thực hiện gần 5.000 lượt duy tu duy trì, từ năm 2012 đến nay, đã đầu tư mới thêm 03 điểm trung chuyển xe buýt, đưa vào sử dụng 1,3km làn đường dành riêng cho xe buýt trên đường Yên Phụ và 01 làn đường dành riêng cho tuyến BRT, phát triển thêm 2.000 điểm dừng, 11 nhà chờ và 46 điểm đầu cuối, đến nay, hạ tầng xe buýt gồm trên 3.800 điểm dừng, 361 nhà chờ, 05 điểm trung chuyển, 109 điểm đầu cuối và 12,9km đường dành riêng cho xe buýt, trong đó 11,6km làn đường dành riêng cho xe buýt nhanh BRT.

+ Một số ứng dụng khoa học công nghệ đã được đưa vào để phục vụ cho việc tra cứu thông tin, làm thẻ vé cho hành khách: đã đưa vào sử dụng phần mềm tìm buýt; trung tâm chăm sóc khách hàng và đường dây nóng, đăng ký thẻ vé tháng online,...

+ Công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, nhân viên điều hành thường xuyên được quan tâm, chú trọng. Trong thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Hiệp hội vận tải HKCC Thành phố, tổ chức Plan tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ vận tải cho lực lượng lái xe, nhân viên phục vụ và điều hành, trong năm 2019 đã tổ chức đào tạo cho 3.031 lượt lái xe, nhân viên phục vụ và cán bộ điều hành (trong đó 1.581 lái xe, 1.392 nhân viên phục vụ và 58 cán bộ điều hành).

+ Sở Giao thông vận tải đã tham mưu, đề xuất UBND Thành phố ban hành nhiều chính sách khuyến khích người dân sử dụng xe buýt như hỗ trợ 50% giá vé tháng đối với các đối tượng là học sinh, sinh viên, công nhân các

khu công nghiệp và hỗ trợ 30% đối với giá vé tháng đối với cán bộ, nhân viên văn phòng công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé theo hình thức tập thể tại Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND; bổ sung đối tượng miễn phí xe buýt cho người cao tuổi, nhân khẩu hộ nghèo tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Sản lượng vận chuyển hành khách công cộng tục phục hồi tăng trưởng giai đoạn 2016-2019, tăng bình quân 8%/năm (sau giai đoạn giảm 2014-2015): tổng sản lượng vận chuyển năm 2016: 752 triệu lượt hk, năm 2017: 767,5 triệu lượt hk, năm 2018: 804,5 triệu lượt hk, năm 2019: 949 triệu lượt hk.

Bên cạnh các kết quả đạt được, VTHKCC bằng xe buýt đang đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó phải kể đến tình hình dịch bệnh Covid-19 xuất hiện trong đầu năm 2020 vẫn còn diễn biến phức tạp, tình hình ùn tắc giao thông chưa được cải thiện, việc tổ chức giao thông ưu tiên cho xe buýt vẫn chưa được cải thiện (chưa có làn đường ưu tiên, xe buýt phải điều chỉnh lộ trình do thi công các công trình trọng điểm, tổ chức giao thông qua các nút), sự cạnh tranh của các loại hình vận tải mới xuất hiện (xe công nghệ),....

Một số giải pháp đặt ra để phát triển hệ thống VTHKCC trong thời gian tới:

- Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các kế hoạch, đề án (Triển khai Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/10/2020; Đề án Thu phí; Đề án phân vùng,...)
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và cơ chế chính sách (Bộ tiêu chí, Quy định tổ chức quản lý khai thác hoạt động VTHKCC bằng xe buýt,...)
- Tăng cường tính kết nối, phát triển các loại hình vận tải (kết nối hệ thống xe buýt với đường sắt đô thị 2A, số 3; mở mới các tuyến buýt theo kế hoạch,...)
- Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là hạ tầng kết nối, trung chuyển (đầu tư hệ thống điểm dừng, nhà chờ, điểm đầu cuối, làn đường ưu tiên,...)
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý (thành lập trung tâm điều hành giao thông chung, Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông, Xây dựng bản đồ số giao thông trực tuyến, triển khai vé điện tử liên thông,...)
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

Trong thời gian qua, Thành phố cũng đã ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư phát triển VTHKCC: ban hành Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/3/2013 về việc ưu tiên phát triển hệ thống VTHKCC khối lượng lớn, Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND với nhiều ưu tiên cho việc phát triển hệ thống VTHKCC như ưu tiên về tổ chức giao thông; ưu tiên đổi mới phương tiện; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ VTHKCC; hỗ trợ 100% tiền phí sử dụng đường bộ, lệ phí cầu đường, bến bãi, bảo hiểm hành khách thu hộ; hỗ trợ 100% tiền thuế nhập khẩu các thiết bị, phương tiện VTHKCC trong nước chưa sản xuất được; hỗ trợ 50% tiền lãi vay ngân hàng trong 05 năm để

đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vận tải công cộng hoặc mua sắm xe buýt sử dụng năng lượng sạch. Ngoài ra, chính sách trợ giá của Thành phố trong thời gian qua tiếp tục được duy trì đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

II. Các giải pháp thực hiện giai đoạn 2021-2025

1. Chỉ tiêu đảm nhiệm của vận tải hành khách công cộng năm 2021-2025:

Chỉ tiêu tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng tại Nghị quyết Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 là từ 30-35%.

Căn cứ biên bản làm việc thống nhất cách xác định chỉ tiêu sản lượng và tỷ lệ đảm nhiệm của vận tải hành khách công cộng các năm từ 2021 đến 2025 giữa đại diện Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội, phòng Quản lý vận tải, Kế hoạch Tài chính Sở Giao thông vận tải, tỷ lệ đảm nhiệm của vận tải hành khách công cộng các năm lần lượt như sau:

Phương án đạt 30% vào năm 2025: Năm 2021 là 17,5%; Năm 2020 là 2022 là 21,78%; Năm 2023 là 24,72%; Năm 2024 là 27,85%; Năm 2025 là 30,3%.

Phương án đạt 35% vào năm 2025: Năm 2021 là 17,5%; Năm 2020 là 2022 là 22,67%; Năm 2023 là 27,31%; Năm 2024 là 31,05%; Năm 2025 là 34,5%.

2. Đề xuất các giải pháp thực hiện để đạt được chỉ tiêu đề ra:

a. Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các kế hoạch, đề án:

- Triển khai Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND Thành phố về Kế hoạch phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố, giai đoạn 2021 đến năm 2030.

- Hoàn thiện Đề án “Thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào” trình UBND Thành phố phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện;

- Hoàn thiện Đề án “Phân vùng hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động của xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030” trình UBND Thành phố phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện;

- Hoàn thiện công tác Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án “Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025” phù hợp với Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

b. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và cơ chế chính sách:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thu hút các thành phần tham gia vào hoạt động vận tải hành khách công cộng: Bộ tiêu chí quy định về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy định tổ chức quản lý khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố; Bộ định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dự toán dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phù hợp với giá thực tế của thị trường.

- Báo cáo, đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách: “Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA hoặc vay lại vốn ODA cho các dự án đầu tư mua sắm phương tiện công cộng hiện đại, có mức phát thải đạt tiêu chuẩn EURO 5, sử dụng năng lượng sạch, động cơ thân thiện môi trường (năng lượng điện, Hybrid)”.

c. Giải pháp tăng cường tính kết nối, phát triển các loại hình vận tải:

c.1. Tăng cường kết nối các loại hình vận tải:

- Tổ chức hợp lý hóa mạng lưới tuyến xe buýt để tăng tính kết nối, trung chuyển hành khách giữa hệ thống VTHKCC bằng xe buýt với tuyến đường sắt đô thị số 2A (Cát Linh - Hà Đông) sau khi tuyến đường sắt 2A đi vào hoạt động;

- Tổ chức các tuyến buýt có sức chứa nhỏ để phù hợp với những đường phố hẹp để tăng khả năng tiếp cận của xe buýt. Phát triển thêm các tuyến buýt kế cận để giảm phương tiện cá nhân, giảm áp lực cho giao thông Thành phố;

- Sớm triển khai đề án xe đạp công cộng để tăng thêm sự lựa chọn cho người dân khi sử dụng dịch vụ vận tải công cộng.

c.2. Phát triển hợp lý các loại hình vận tải:

****) Đối với đường sắt đô thị:***

- Đưa vào vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị số 2A (Cát Linh - Hà Đông) trong năm 2021, đưa vào khai thác vận hành đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị số 3 (Nhổn - Ga Hà Nội) năm 2021 và toàn tuyến trong năm 2022.

****) Đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:***

- Lộ trình mở mới các tuyến buýt và đầu tư phương tiện:

Năm 2021: Đưa vào hoạt động đối với 14 tuyến buýt đấu thầu nằm trong kế hoạch mở mới năm 2019; Mở mới đối với 30 tuyến buýt nằm trong kế hoạch mở mới năm 2020 chuyển sang; Dự kiến đầu tư thêm 570 xe nâng tổng số phương tiện xe buýt toàn mạng lên 2.500 xe.

Năm 2022: Mở mới 15-20 tuyến, tương ứng đầu tư thêm 350-400 xe, nâng tổng số phương tiện xe buýt toàn mạng lên 2.900 xe.

Năm 2023: Mở mới 15-20 tuyến, tương ứng đầu tư thêm 350-400 xe, nâng tổng số phương tiện xe buýt toàn mạng lên 3.300 xe.

Năm 2024: Mở mới 15-20 tuyến, tương ứng đầu tư thêm 350-400 xe, nâng tổng số phương tiện xe buýt toàn mạng lên 3.700 xe.

Năm 2025: Mở mới 15-20 tuyến, tương ứng đầu tư thêm 350-400 xe, nâng tổng số phương tiện xe buýt toàn mạng lên 4.100 xe.

- Tiếp tục mở rộng vùng phục vụ của xe buýt tới khu vực ngoại thành, các trung tâm phát sinh nhu cầu (các đô thị mới, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, chung cư,...);

- Rà soát, sắp xếp hợp lý hóa mạng lưới tuyến, lựa chọn phương tiện phù hợp với các tuyến đường;

- Đầu tư đổi mới đoàn phương tiện theo hướng ưu tiên sử dụng phương tiện chất lượng cao, xe buýt điện, xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường (xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch: khí CNG, LPC,...), trong đó tối thiểu từ 5-20% phương tiện sử dụng năng lượng sạch. Dự kiến năm 2021: đầu tư

mới đổi với 570 xe, trong đó có khoảng 150 xe buýt điện; đến năm 2025, số phương tiện sử dụng năng lượng sạch khoảng 820 xe, đạt 20%.

- Phát triển thêm các tuyến buýt kế cận để giảm phương tiện cá nhân từ các tỉnh lân cận vào Thành phố.

- *) Đối với loại hình xe taxi: Phát triển số lượng xe taxi một cách hợp lý, đảm bảo theo đúng quy định và nhu cầu sử dụng; tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ xe taxi.

- *) Đối với loại hình xe liên tỉnh: Tiếp tục sắp xếp, hợp lý hóa luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh theo hướng các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh tập trung kết nối vào các bến xe khách liên tỉnh trên địa bàn Thành phố, việc trung chuyển hành khách từ các bến xe vào trung tâm Thành phố và trung chuyển giữa các bến xe do hệ thống xe buýt và các phương tiện nội đô đảm nhận.

- *) Đối với loại hình xe hợp đồng, du lịch: Quản lý có hiệu quả đối với loại hình xe hợp đồng thông qua việc rà soát, thống kê số lượng xe hợp đồng đưa đón công nhân, đưa đón cán bộ công nhân viên và học sinh, xe phục vụ nhu cầu đi lại của dân cư khu đô thị.

d. Giải pháp về đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là hạ tầng kết nối, trung chuyển:

- d.1. Đối với hạ tầng giao thông công cộng chung:* Quy định cụ thể về ưu tiên quỹ đất đô thị cho việc xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho VTHKCC (điểm đầu cuối, điểm trung chuyển, làn dành riêng,...) khi thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị.

- d.2. Đối với VTHKCC bằng xe buýt:*

- Tiếp tục đầu tư theo quy hoạch các hạng mục hạ tầng cơ bản gồm điểm đầu cuối, điểm trung chuyển, các hành lang ưu tiên để định hình một kết cấu mạng lưới ổn định, có phân cấp mạch lạc và kết nối hiệu quả với các loại hình VTHKCC khác;

- Duy trì và phát huy có hiệu quả làn đường ưu tiên cho xe buýt nhanh BRT, phát huy tối đa lợi thế tuyến buýt nhanh BRT làm cơ sở đánh giá, nghiên cứu triển khai các làn đường dành riêng cho xe buýt;

- Mã hóa hệ thống điểm dừng, nhà chờ xe buýt và cải thiện, đổi mới cách thức thông tin về lộ trình, điểm dừng đỗ, đặc biệt thông tin giờ xe trên hệ thống hạ tầng xe buýt toàn Thành phố (tại các pano đầu tuyến, các điểm dừng, nhà chờ, điểm trung chuyển xe buýt);

- Xây dựng các điểm trung chuyển kết nối mạng lưới tuyến xe buýt; triển khai các loại hình giao thông tiếp cận (xe đạp công cộng) các điểm trông giữ phương tiện các nhân cho hành khách đi xe buýt;

- Nghiên cứu, sớm triển khai các làn đường ưu tiên cho xe buýt trên một số trục chính có đủ điều kiện. Phân đầu năm 2021 tổ chức thí điểm thêm 01 làn ưu tiên cho xe buýt; đến năm 2025 tổ chức được 05 làn đường ưu tiên cho xe buýt (Hoàng Quốc Việt - 2,5km; Trần Duy Hưng - 1,7km; Xã Đàn - 1,7km; Võ Chí Công - 4,7km; Võ Văn Kiệt - 12km).

- Rà soát, tổ chức giao thông theo hướng ưu tiên cho xe buýt qua các nút, các tuyến phố không cho xe ô tô hoạt động.

d.3. Đối với loại hình xe taxi: Tiếp tục khảo sát, bố trí hợp lý các điểm dừng, đỗ xe taxi tại một số tuyến đường gần khu vực trung tâm thương mại, bệnh viện, nhà ga đường sắt đô thị, nhà ga đường sắt, bến xe, điểm đầu cuối tuyến BRT, các điểm trung chuyển lớn tạo điều kiện cho các phương tiện dừng, đỗ đúng quy định, tránh ùn tắc giao thông.

d.4. Đối với loại hình xe hợp đồng, du lịch: Phối hợp với công an Thành phố, Sở Du lịch và các đơn vị liên quan rà soát, bố trí điểm dừng đón trả khách cho xe hợp đồng đưa đón công nhân, cán bộ công nhân viên và học sinh.

e. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý:

- Thành lập “Trung tâm điều hành giao thông, giám sát giao thông Thành phố” (trong đó có xe buýt, cứu hộ, cứu nạn, bãi đỗ xe, đường sắt đô thị...) tại khu liên cơ Võ Chí Công có xem xét đến khả năng kết nối với Trung tâm điều hành chung hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố NOCC; Chú trọng các giải pháp quản lý, áp dụng công nghệ thông tin để quản lý và điều hành về giao thông chung của Thành phố và các phương tiện vận tải công cộng.

- Tiếp tục đổi mới và dạng hóa hình thức bán vé (trực tuyến, online, qua điện thoại,...) và các loại vé cho khách du lịch (vé ngày, tuần,...); hoàn thiện phần mềm timbus, cung cấp dữ liệu thời gian thực về xe buýt cho hành khách.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông và các phần mềm khác phục vụ công tác quản lý, điều hành hệ thống giao thông thông minh, điều hành tổ chức giao thông và xử lý vi phạm giao thông;

- Xây dựng bản đồ số giao thông trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng điểm đỗ xe nhằm tối ưu nhu cầu đỗ xe;

- Nghiên cứu triển khai hệ thống vé điện tử trên toàn bộ các tuyến xe buýt, tích hợp với tuyến đường sắt đô thị và các loại hình VTHKCC khối lượng lớn. Triển khai có hiệu quả hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng tại Hà Nội sử dụng nguồn vốn viện trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica), trong đó có việc đầu tư, thành lập trung tâm quản trị hệ thống vé theo nội dung Dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống vé liên thông cho vận tải công cộng Hà Nội sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Jica;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối và chia sẻ nguồn thông tin chung về tình hình giao thông với Trung tâm thông tin giao thông của Thành phố để tăng cường hoạt động điều hành xe buýt, đảm bảo tốt nhất dịch vụ cho hành khách.

f. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng:

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, các diễn đàn, mạng xã hội thực hiện việc tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, từng bước xây dựng văn

hóa giao thông, thói quen sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân thông qua các bài viết, tổ chức các sự kiện.

- Tăng cường thông tin về hoạt động VTHKCC bằng xe buýt: Lắp đặt bảng điện tử, hệ thống cung cấp thông tin trực tuyến trên xe buýt, tại các điểm đầu cuối, điểm trung chuyển và nhà chờ xe buýt; Tiếp tục khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng chương trình nhận diện thương hiệu xe buýt (màu sơn phương tiện, lo go, đồng phục..); Tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát triển ứng dụng tìm buýt cho người sử dụng.

- Cung cấp thông tin kịp thời về tình hình giao thông đến người dân đồng thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thủ đô nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông.

g. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về trọng tải xe, tình trạng xe dù, bến cóc, xe dừng, đón trả khách không đúng quy định gây mất an toàn giao thông, đặc biệt các khu vực gần các bến xe khách.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận tải khách qua hợp đồng du lịch. Tăng cường quản lý xe hợp đồng điện tử. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với xe hợp đồng dưới 9 chỗ, đặc biệt đối với các trường hợp sử dụng phần mềm không đúng quy định.

- Tăng cường chất lượng công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chất lượng dịch vụ xe buýt và tổ chức điều hành, ứng phó với các tình huống xảy ra trên tuyến để đảm bảo dịch vụ và an ninh, an toàn trên tuyến.

Câu 10. Đề nghị Thành phố có cơ chế, chính sách phù hợp và có kế hoạch, phương án, lộ trình cụ thể trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo các nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội (cử tri quận Hai Bà Trưng).

Trả lời:

Hiện nay, việc cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố vẫn đang tiếp tục triển khai theo các quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. Đến nay 16 dự án cải tạo xây dựng lại chung cư cũ đã hoàn thành đưa vào sử dụng và 13 dự án đang triển khai thực hiện cải tạo, xây dựng lại.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 101/2015/NĐ-CP, UBND Thành phố đã chủ động giao các Sở, ngành thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo Nghị định 101/2015/NĐ-CP: Căn cứ kết quả rà soát của các sở ngành, Sở Xây dựng đã có Tờ trình số 343/TTr-SXD ngày 31/10/2016 trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch. Tuy nhiên, do việc cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị định 101/2015/NĐ-CP còn nhiều tồn tại, vướng mắc đã giao Sở Xây dựng cùng các Sở ngành xây dựng Cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố;

- Giao nhà đầu tư tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện cải

tạo, xây dựng lại các khu/nhà chung cư cũ: Tháng 9/2016 trên cơ sở kết quả Hội nghị xúc tiến đầu tư, UBND Thành phố đã giao 19 nhà đầu tư tự bỏ kinh phí triển khai lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện cải tạo, xây dựng lại 28 khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, giao bổ sung 02 khu chung cư cũ, nâng tổng số lên thành 30 khu. Đến nay, UBND Thành phố đã giao các sở ngành nghiên cứu đề xuất chủ đầu tư tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 bằng nguồn vốn ngân sách để thực hiện cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ.

- Tổ chức rà soát, kiểm định nhà chung cư cũ để phân loại, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư tham gia đẩy nhanh việc cải tạo xây dựng chung cư cũ: Theo kết quả rà soát, Thành phố đã tiến hành 05 đợt kiểm định để phân loại các nhà chung cư cũ theo các cấp độ nguy hiểm tăng dần. Đến nay đã kiểm định được 378 nhà chung cư cũ, trong đó: 137 nhà cấp B, 233 nhà cấp C và 08 nhà cấp D (trong đó có 02 Dự án xây dựng lại 02 nhà chung cư cũ cấp D đã hoàn thành cải tạo xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng). Đối với 06 nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D (05 nhà địa bàn quận Ba Đình và 01 nhà địa bàn quận Đống Đa), UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định di dời khẩn cấp và đã bố trí đủ quỹ nhà tái định cư phục vụ tạm cư cho các hộ dân phải di dời theo đúng quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP. Đồng thời, Thành phố đã có các Quyết định ủy quyền UBND các quận, Chủ tịch UBND các quận thực hiện tổ chức cưỡng chế di dời, phá dỡ nhà chung cư nguy hiểm, tổ chức Hội nghị nhà chung cư để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Hiện nay UBND các quận (Ba Đình, Đống Đa) đang tổ chức tuyên truyền, vận động, tổ chức di dời các hộ dân theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Xây dựng Cơ chế chính sách đặc thù và nâng cấp thành Đề án cải tạo xây dựng lại chung cư cũ của Thành phố: Trên cơ sở đánh giá thực trạng chung cư cũ, những vướng mắc tồn tại theo kết quả thực hiện cải tạo xây mới chung cư cũ trên địa bàn Thành phố và kết quả tổ chức 05 Hội thảo khoa học về cải tạo xây mới chung cư cũ thời gian qua (kể cả Hội thảo do Sở Xây dựng tổ chức tháng 4/2017), những hạn chế bất cập của Luật Nhà ở, Nghị định 101/2015/NĐ-CP, tổng hợp kết quả điều tra khảo sát hiện trạng và đề xuất ý tưởng của các nhà đầu tư đã được UBND Thành phố giao lập quy hoạch chi tiết 1/500, Sở Xây dựng cùng các sở ngành đã rà soát, đánh giá và báo cáo UBND Thành phố tại các Văn bản số 90/BC-SXD, số 3233/SXD-PTĐT ngày 24/4/2017 đề xuất cơ chế khung cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ. Tập thể UBND Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp cùng các sở ngành, UBND các quận để xem xét, xin ý kiến HĐND Thành phố, báo cáo Thường trực Thành ủy.

Các khó khăn vướng mắc trong việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, UBND Thành phố đã có nhiều văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng để hướng dẫn thực hiện và tháng 11/2018 tổ chức hội nghị giữa Lãnh đạo UBND Thành phố và Bộ Xây dựng để tháo gỡ khó khăn vướng mắc khi triển khai Nghị định 101/2015/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã tiếp thu và đang lấy ý kiến UBND các tỉnh, thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị định 101/2015/NĐ-CP. Đồng thời, UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy. Thường trực Thành ủy cũng đã có Thông báo số 76-TB/TU ngày 17/3/2016, Văn bản số 3122-CV/VPTU ngày 14/11/2018, Thông báo số 1626-TB/TU ngày 17/12/2018 xác định việc cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ là vấn đề rất khó khăn, phức tạp.

Sau khi báo cáo Thành ủy và kết quả làm việc giữa Ban cán sự Đảng UBND

Thành phố với Đảng bộ Bộ Xây dựng, Thành phố đã giao Sở Xây dựng nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp cơ chế chính sách đặc thù thành “Đề án cải tạo, xây dựng mới nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố”, thành lập Tổ chuyên gia Thành phố gồm các sở ngành, UBND các quận nội thành (có đại diện Bộ Xây dựng tham gia làm Tổ phó) để hoàn chỉnh Đề án với 09 cơ chế chính sách được đề xuất, lãnh đạo UBND Thành phố đã họp xem xét, xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về dự thảo Đề án.

Đến nay, UBND Thành phố đã gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, các kiến nghị cơ chế chính sách trong Đề án đã được Bộ Xây dựng tiếp thu để điều chỉnh Luật Nhà ở, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP và hiện UBND Thành phố đã giao Tổ chuyên gia của Thành phố để hoàn chỉnh “Đề án cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội” chuyển thành “Đề án thí điểm các cơ chế, chính sách khung về cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội” trên cơ sở góp ý kiến của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 4996/BXD-QLN ngày 14/10/2020. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố họp trên cơ sở kiến nghị của Tổ chuyên gia để hoàn chỉnh Đề án, Báo cáo Thành ủy, Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện làm cơ sở để xây dựng cơ chế chính sách áp dụng thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021-2025: Thực hiện Luật Nhà ở, các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, UBND Thành phố đã giao các Sở, ngành xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021-2025, trong đó có Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, UBND các quận, huyện, thị xã nơi có chung cư cũ đang tổ chức rà soát lấy ý kiến đồng thuận của các hộ dân (là chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà chung cư) để lập Danh mục các khu, nhà chung cư cũ nguy hiểm, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, đưa vào Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ giai đoạn 2021-2025. Khi Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt sẽ có tiến độ thực hiện cụ thể các khu, nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

Như vậy, UBND Thành phố đã chủ động báo cáo Thành ủy và cấp có thẩm quyền về triển khai cải tạo xây dựng lại chung cư cũ, đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách, kế hoạch, phương án, lộ trình cụ thể để đẩy nhanh cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Câu số 11. Đề nghị Thành phố có cơ chế, chính sách hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp (cử tri huyện Chương Mỹ).

Trả lời:

Ngày 05/12/2018, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội. Trong đó, Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được quy định tại Khoản, Điều 1 như sau:

“a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi mua các loại máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ sản xuất và chế biến nông nghiệp bao gồm: máy làm đất; máy gieo cấy; máy gặt đập liên hợp; máy sấy hạt; máy phun thuốc có động cơ; hệ thống tưới tiết kiệm; máy phát điện chạy

bằng khí sinh học; máy vắt sữa; máy thái cỏ; hệ thống làm mát chuồng trại; hệ thống cho ăn tự động; thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường; máy quạt nước trong nuôi thủy sản.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% phí quản lý (vay vốn Quỹ khuyến nông Thành phố), 100% lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Hà Nội tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng vay vốn, thời hạn vay tối đa là 3 năm (36 tháng), mức vay được hỗ trợ tối đa 100% giá trị sản phẩm.

c) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua hợp đồng vay vốn của Quỹ khuyến nông, vay vốn của các Ngân hàng thương mại được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố”.

UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 1247/UBND-KT ngày 14/4/2020 hướng dẫn, chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố; và UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện

Câu 12. Đề nghị Thành phố bố trí ngân sách đối với việc cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng sau khi bàn giao cho huyện, xã quản lý (cử tri huyện Phúc Thọ).

Trả lời: Liên quan lĩnh vực thủy lợi, giao thông nội đồng, căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó Thành phố thống nhất quản lý toàn bộ lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố. Thực hiện Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND Thành phố ban hành danh mục công trình thủy lợi do Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp thủy lợi, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức bàn giao các công trình thủy lợi về các doanh nghiệp thủy lợi của Thành phố để thực hiện việc quản lý, đầu tư theo quy định. Đối với những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, đầu tư hệ thống công trình thủy lợi theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố; UBND Thành phố đã có quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 điều chỉnh Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố, theo đó có điều chỉnh lĩnh vực thủy lợi.

Đối với đề nghị của UBND huyện Phúc Thọ: Đề nghị UBND huyện thực hiện theo quy định của Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND Thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu báo cáo UBND Thành phố đảm bảo phù hợp với Luật Thủy lợi năm 2017 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018).

Câu 13. Đề nghị Thành phố giải quyết dứt điểm về cơ chế, chính sách đối với các hộ dân bị ảnh hưởng tại các khu xử lý rác thải của Thành phố (như khu xử lý rác thải: Nam Sơn, Xuân Sơn...), đồng thời có giải pháp thu gom, xử lý rác thải đảm bảo hiệu quả, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị (cử tri quận Hai Bà Trưng).

Trả lời:

1. Về cơ chế, chính sách đối với các hộ dân bị ảnh hưởng tại khu xử lý rác thải của Thành phố

Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 quy định mức hỗ trợ bằng tiền đối với người dân trong vùng ảnh hưởng môi trường khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội và UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố Hà Nội quy định mức hỗ trợ bằng tiền đối với người dân trong vùng ảnh hưởng môi trường khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND huyện Sóc Sơn, thị xã Sơn Tây đã tiến hành triển khai thực hiện hỗ trợ bằng tiền đối với người dân trong vùng ảnh hưởng môi trường khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn, Xuân Sơn theo quy định.

Ngoài ra, việc hỗ trợ bảo hiểm y tế và nước sạch cho người dân trong vùng ảnh hưởng, UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo:

- Đối với khu vực xử lý chất thải Nam Sơn, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Y tế, Sở Xây dựng xem xét, cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế và nước sạch cho người dân trong vùng ảnh hưởng 1.000m.

Đối với đề nghị hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT, kinh phí đồng chi trả bảo hiểm y tế, kinh phí cùng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế cho người dân sống ven đường 35 thuộc 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn và Hồng Kỳ (ngoài phạm vi bán kính 1000 m) thuộc khu vực ảnh hưởng môi trường của khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn của UBND huyện Sóc Sơn, UBND Thành phố đã giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, UBND huyện Sóc Sơn và đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát, tham mưu báo cáo UBND Thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội đã có văn bản số 8808/VP-ĐT ngày 12/10/2020 về việc hỗ trợ y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường cho các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng môi trường khu xử lý chất thải Xuân Sơn, chỉ đạo: Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, UBND thị xã Sơn Tây nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố về việc đề xuất hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm y tế cho người dân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường khu xử lý chất thải Xuân Sơn; Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm y tế thị xã Sơn Tây thực hiện theo đúng quy định; Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND thị xã Sơn Tây, Công ty cổ phần Cấp nước Sơn Tây thực hiện theo quy định.

2. Các giải pháp thu gom, xử lý rác thải đảm bảo hiệu quả, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị

- UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách nhằm tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh

hoạt; tăng cường giữ gìn bảo vệ môi trường qua việc tăng cường nhân lực, vật lực, cải thiện hiện đại hóa, đưa cơ giới hóa vào việc vận chuyển, xây dựng lộ trình, thời gian thu gom rác thải thích hợp, thay đổi phương thức quản lý duy trì VSMT từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện; các đơn vị thực hiện công tác vệ sinh môi trường phải đầu tư trang thiết bị, lập phương án đảm bảo vệ sinh môi trường theo hướng cơ giới hóa và thể hiện trong hồ sơ dự thầu, hợp đồng đã ký kết.

- Thành phố đã chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã chủ động rà soát khối lượng, cân đối kinh phí để tổ chức lựa chọn nhà thầu, đảm bảo gói thầu triển khai ngay từ 01/01/2021; xây dựng các tiêu chí cụ thể, chặt chẽ để loại bỏ các đơn vị duy trì kém năng lực và rút kinh nghiệm, loại bỏ hạn chế trong công tác đấu thầu giai đoạn 2017 – 2020.

- Thành phố đang tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án xử lý rác thải, gồm: nhà máy điện rác Sóc Sơn công suất 4.000 tấn/ngày đêm; Khu xử lý chất thải Đồng Ké, huyện Chương Mỹ, công suất 1.500 tấn/ngày đêm; nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn với tổng công suất 1.500 tấn/ngày đêm; Khu xử lý CTR Châu Can; khu xử lý CTR Phù Đồng. Dự án nhà máy điện rác Sóc Sơn công suất 4.000 tấn/ngày đêm dự kiến trong tháng 02/2020 sẽ hoàn thành và đi vào vận hành giải quyết tình trạng quá tải tại Khu LH XLCT Nam Sơn.

- Thành phố tiếp tục kêu gọi xã hội hóa, đẩy nhanh đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tập trung theo quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư các điểm trung chuyển, tập kết rác theo quy hoạch để tạm thời tiếp nhận lượng rác phát sinh trong thời gian các khu xử lý tập trung của Thành phố gặp sự cố; tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn công tác phân loại rác thải tại nguồn; kết hợp với việc phân loại tinh tại các trạm trung chuyển nhằm tăng hiệu quả xử lý, tái chế rác thải, giảm tỷ lệ chất thải phải vận chuyển đi chôn lấp, xử lý. Các đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phải xây dựng lộ trình, thời gian thu gom rác thải thích hợp, tạo điều kiện để người dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định đảm bảo vệ sinh môi trường Thành phố.

- Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các phòng, ban tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận chuyển, xử lý rác thải, phế thải xây dựng phát sinh trên địa bàn, xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các điểm trung chuyển, tập kết rác theo quy hoạch; tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn công tác phân loại rác thải tại nguồn; kết hợp với việc phân loại tại các trạm trung chuyển nhằm tăng hiệu quả xử lý, tái chế rác thải, giảm tỷ lệ chất thải phải vận chuyển đi chôn lấp, xử lý. Yêu cầu các đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn phải xây dựng lộ trình, thời gian thu gom rác thải thích hợp, tạo điều kiện để người dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định đảm bảo vệ sinh môi trường Thành phố.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với đơn vị vận hành khu xử lý và các đơn vị tham gia xử lý chất thải trong khu xử lý.

Câu 14. Đề nghị Thành phố có giải pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp (cử tri huyện Hoài Đức).

Trả lời:

1. Tình hình chung

Theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch phát triển CCN thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030, theo đó: Trên địa bàn toàn Thành phố quy hoạch tổng số 159 CCN, trong đó có 69 CCN có tính chất đa ngành nghề, 90 CCN có tính chất làng nghề. Hiện nay, theo báo cáo của Sở Công thương trên địa bàn Thành phố hiện có 70 CCN đang hoạt động ổn định (*số CCN còn lại trong quy hoạch đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư hoặc chưa kêu gọi được vốn đầu tư*), nằm trên địa bàn 17 quận, huyện, thị xã. Trong 70 CCN đang hoạt động có 50/70 CCN phù hợp quy hoạch chung của Thủ đô và quy hoạch chung của các quận, huyện, thị xã đã được phê duyệt, 20/70 CCN không phù hợp quy hoạch cần di chuyển theo lộ trình đến năm 2030. Có 57/70 CCN do Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng quận/huyện/thị xã quản lý, 13/70 CCN do doanh nghiệp quản lý. Có 43/70 CCN hoạt động ổn định, cơ bản khai thác hết diện tích, 27/70 CCN đang đầu tư dở dang hạ tầng kỹ thuật, hoạt động chưa ổn định.

Tính đến hết tháng 05/2020, Thành phố đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) tập trung tại 37/43 CCN đã hoạt động ổn định, trong đó:

- 26/43 CCN đã đầu tư xây dựng hoàn thành HTXLNT (21/26 CCN có HTXLNT hoạt động ổn định; 01/26 CCN hoạt động không hiệu quả; 02/26 CCN có HTXLNT không hoạt động; 02 CCN mới đầu tư phân trạm, chưa phân kết nối với các cơ sở sản xuất).

- 11/43 CCN đã được UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư HTXLNT tập trung bằng nguồn vốn ngân sách, hiện nay Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố được giao làm chủ đầu tư đang tiến hành thực hiện dự án;

- 06/43 CCN chưa đầu tư, xây dựng HTXLNT tập trung: 02 CCN có lưu lượng xả nước thải ít hoặc sẽ chuyển đổi theo hướng quy hoạch thị trấn sinh thái nên việc đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung không hiệu quả và lãng phí nguồn lực, cần nghiên cứu xử lý bằng biện pháp khác hiệu quả hơn; 04 CCN theo kế hoạch thì việc xây dựng HTXLNT được thực hiện ở giai đoạn 2 của việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN nên giao cho chủ đầu tư CCN thực hiện trong thời gian tới.

Về công tác quản lý: trong 26 CCN đã đầu tư xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung có 16/26 CCN do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý vận hành, 10/26 CCN do doanh nghiệp quản lý vận hành.

Như vậy cho đến nay, Thành phố đã đầu tư và quyết định đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung được 37/43 CCN đang hoạt động ổn định, cơ bản hoàn thành

chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Còn 06/43 CCN đang hoạt động ổn định chưa đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung có nguyên nhân khách quan.

UBND Thành phố cũng đã ban hành văn bản số 4209/UBND-KT ngày 01/9/2020 chỉ đạo Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư 11 hệ thống XLNT đã được phê duyệt, đảm bảo hoàn thành trong năm 2020; đồng thời giao Sở Công thương chủ trì đơn đốc Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN được giao đầu tư hệ thống XLNT giai đoạn 2 tại: CCN Đan Phượng, CCN Sông Cùng (huyện Đan Phượng); CCN Thanh Thùy (huyện Thanh Oai) và CCN Chàng Sơn (huyện Thạch Thất) sớm triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu tư.

2. Giải pháp

a. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và cơ chế chính sách

- Cần tiếp tục tăng cường rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về quản lý môi trường tại các cấp, trong đó chú trọng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường liên quan đến CCN theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

- Sớm ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2030; trong đó có đề xuất cơ chế hỗ trợ, khuyến khích việc chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các CCN do các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của UBND cấp huyện sang các doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

- Có kế hoạch thực hiện di dời các CCN không phù hợp quy hoạch theo lộ trình đã xác định.

b. Hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường CCN

- Đơn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN được giao đầu tư hệ thống xử lý nước thải sớm triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu tư.

- Đơn đốc các CCN thuộc đối tượng lắp đặt thiết bị quan trắc tự động khẩn trương lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc tự động về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2021 theo văn bản Thông báo số 75/TB-BTNMT ngày 23/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gia hạn thời hạn hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục và giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

c. Công tác kiểm soát, xử lý ô nhiễm

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và tài nguyên nước, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, tăng cường công tác phòng chống tội phạm về môi trường.

- Thực hiện tốt việc giám sát hoạt động bảo vệ môi trường của các Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN bằng nhiều hình thức, biện pháp, đặc biệt là đẩy nhanh việc lắp đặt, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tự động, truyền số liệu, kết quả quan trắc một cách nhanh nhất về Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội để có thể sớm đưa ra những phương án, biện pháp khắc phục xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Đẩy mạnh giám sát các cơ sở phát sinh khí thải ra môi trường.

d. Trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong CCN

- UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các Sở, ngành: Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội thực hiện tăng cường công tác quản lý, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Các cơ sở trong cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Câu 15. Đề nghị Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác tại nguồn; đồng thời tiếp tục chú trọng đổi mới công nghệ xử lý rác, đơn đốc triển khai các nhà máy xử lý rác đi vào hoạt động để tiết kiệm đất và bảo vệ môi trường (cử tri quận Hoàn Kiếm).

Trả lời:

1. Đối với việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải tại nguồn:

- Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Thành phố Hà Nội đã triển khai thí điểm phân loại tại nguồn, bước đầu triển khai thí điểm trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và một số địa bàn quận Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình từ tháng 8 năm 2020 thông qua Chương trình đổi rác tái chế lấy quà tặng nhằm tuyên truyền đẩy mạnh ý thức phân loại rác tại nguồn của người dân. Trong đó chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thành hai nhóm: Rác tái chế và rác còn lại. Thực hiện đánh giá và xây dựng kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với công nghệ xử lý rác và các yêu cầu của Nghị định 40/NĐ-CP ngày 13/5/2019; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ năm 2022.

- Giai đoạn đến năm 2025: hoàn thành thực hiện và đánh giá kết quả thí điểm, nhân rộng; Ban hành kế hoạch và các Văn bản quản lý đủ điều kiện để triển khai đồng bộ, trong đó quy định rõ về hình thức phân loại, giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

rắn sinh hoạt dựa trên lượng, chủng loại phát sinh theo các yêu cầu của Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ năm 2022.

- Giai đoạn 2025-2030: Triển khai đồng bộ việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt, thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn Thành phố.

- Giai đoạn từ năm 2030: tiếp tục thực hiện, hoàn thiện hệ thống quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý, giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

2. Đổi mới công nghệ xử lý rác, đơn đốc triển khai các nhà máy xử lý rác đi vào hoạt động để tiết kiệm đất và bảo vệ môi trường.

- Hiện nay, trên địa bàn Thành phố cơ bản áp dụng phương án xử lý rác theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 02 khu xử lý tập trung Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì; chỉ một số ít (gần 5%) được xử lý đốt không tận thu năng lượng để phát điện. Với khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 6500 tấn/ngày, tỷ lệ xử lý (trên 95%) bằng phương án chôn lấp hợp vệ sinh hiện nay phát sinh nhiều yếu tố bất lợi như: Tiêu tốn đất, công tác GPMB, mở rộng các khu xử lý chôn lấp ngày càng khó khăn; khó khăn trong đáp ứng khoảng cách và kinh phí GPMB vùng ảnh hưởng; Chưa đạt được mục tiêu biến rác thải thành tài nguyên do chưa tái chế, tận dụng được năng lượng nếu sử dụng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh. Việc sử dụng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh trong thời gian tới được định hướng như công nghệ phụ trợ; chôn lấp tỷ lệ chất tro không xử lý được; rác thải được xử lý bằng công nghệ hiện đại, thu hồi năng lượng phát điện.

- ***Giải pháp:*** Để đạt mục tiêu đổi mới công nghệ xử lý rác, trong thời gian vừa qua Thành ủy, UBND Thành phố đã định hướng, chỉ đạo sử dụng công nghệ xử lý tiên tiến có thu hồi năng lượng, phát điện để xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Những định hướng trên hướng tới việc đầu tư hiệu quả, ngoài lợi ích môi trường còn đạt các nguồn lợi về kinh tế để thu hút, hấp dẫn các Nhà đầu tư. UBND Thành phố đã ban hành các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để lựa chọn các nhà đầu tư, bao gồm¹:

- ***Các tiêu chí chính:*** Có năng lực về tài chính và kinh nghiệm xử lý rác thải; Có hồ sơ thiết kế công nghệ đốt phát điện, tiên tiến hiệu quả; Đã nghiên cứu kỹ tính chất rác thải ở Hà Nội; Đáp ứng được về giá xử lý rác và giá phát điện theo quy định hiện hành; Có xây dựng ở Việt Nam hay trên thế giới có hiệu quả.

- ***Các tiêu chí phụ:*** Công nghệ nhà máy tiên tiến, thông minh, tiết kiệm (điện, nước, năng lượng đốt, ...); Cam kết khởi công sớm, hoàn thành nhanh; Ưu tiên đơn vị sử dụng hiệu quả thiết bị sản xuất trong nước; Ưu tiên đơn vị tạo điều kiện việc làm ổn định cho nhân dân khu vực dự án; Sử dụng ít đất nhất, công suất phát điện tốt nhất và hiệu suất đốt rác cao nhất.

- ***Kết quả:*** Đến nay, Thành phố đã lựa chọn được một số nhà đầu tư có năng lực để thực hiện đầu tư các Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ hiện đại có tận thu năng lượng để phát điện (đốt rác phát điện) đã và đang được triển khai trên địa bàn Thành phố như:

(1) Dự án xây dựng Nhà máy điện rác tại Khu LH XLCT Nam Sơn công suất 4.000 tấn/ng.đ theo công nghệ đốt - phát điện của Bỉ, khí thải đạt tiêu

¹ Văn bản số 1285/VP-ĐT ngày 16/2/2017 của Văn phòng UBND Thành phố Hà Nội về việc thông báo tiêu chí sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư về công tác quản lý, xử lý rác thải trên địa bàn Thành phố.

chuẩn EU2000 đầu tư xây dựng tại Khu LH XLCT Nam Sơn, huyện Sóc Sơn. Dự kiến sẽ bắt đầu đi vào vận hành trong tháng 01/2021.

(2) Dự án Nhà máy xử lý rác thải Sơn Tây tại Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây công suất 1.500 tấn/ngày; công nghệ đốt phát điện của Bỉ, tiến độ xây dựng 20 tháng. Dự án được UBND Thành phố đơn đốc hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư, đủ điều kiện khởi công trong quý I/2021.

- Ngoài ra, một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư các cơ sở xử lý rác sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, thay thế các công nghệ đã lạc hậu gây ảnh hưởng đến môi trường, một số nội dung triển khai thực hiện như sau:

(1). Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014, gồm: (1) Thực hiện đóng bãi đối với Khu xử lý chất thải Kiêu Kỵ, Gia Lâm; (2) Nâng tổng công suất xử lý cho Khu xử lý chất thải Xuân Sơn, Sơn Tây lên khoảng 3.250 tấn/ng.đ; (3) Bổ sung chức năng xử lý chất thải nguy hại cho 02 khu xử lý chất thải tại Châu Can, Phú Xuyên và Xuân Sơn, Sơn Tây.

(2). UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát toàn bộ các dự án xử lý rác thải đã cấp chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai thực hiện; đưa yêu cầu về đổi mới công nghệ theo tiêu chí hiện đại, phát điện đối với các dự án đã được chấp thuận đầu tư trước thời điểm năm 2016; kiên quyết loại bỏ các dự án yếu kém để lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực thay thế triển khai đặc biệt tại khu vực phía Nam Thành phố như: Châu Can huyện Phú Xuyên, Lại Thượng huyện Thạch Thất, Việt Hùng huyện Đông Anh, Đông Lỗ huyện Ứng Hòa, Núi Thong huyện Chương Mỹ. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi và kêu gọi đầu tư các dự án xử lý rác thải tại vị trí Đồng Ké, Phù Đồng.

(3). Đối với việc tạo sự ủng hộ của người dân: Trong thời gian 2019, 2020, một số địa phương như UBND huyện Phú Xuyên (Châu Can), Chương Mỹ (Đồng Ké) đã tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại các nhà máy đốt rác phát điện tại Thành phố Cần Thơ gồm các cán bộ và đại diện nhân dân nơi dự kiến đặt các nhà máy đốt rác phát điện hiện đại. Qua thực tế kiểm tra trực tiếp vận hành, đảm bảo tiêu chí môi trường của Nhà máy đốt rác phát điện hiện đại tại Cần Thơ, không phát sinh mùi, nước rác, nhà máy sạch sẽ, hiện đại đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân và sự ủng hộ với chủ trương về chuyển đổi công nghệ chôn lấp sang công nghệ đốt hiện đại, phát điện của Thành phố.

Với các biện pháp như trên, dự kiến sẽ giảm lượng rác thải sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp xuống còn khoảng 36% từ năm 2021; và sẽ giảm tiếp trong các năm tiếp theo, dần đưa công nghệ hiện đại, phát điện vào xử lý rác thải, giảm áp lực cho các khu xử lý chôn lấp hiện nay; làm tiền đề cho việc nghiên cứu, định hướng phân loại rác thải phù hợp với công nghệ xử lý. Tiến tới hoàn thành việc thực hiện phân loại rác theo công nghệ xử lý trong giai đoạn 2021-2025.